

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ NINH  
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phù Ninh, ngày 04 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn, con chung”, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990.

*Trú tại:* Khu 2, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

*HKTT:* Khu 2, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

*Chỗ ở hiện nay:* Khu 2, xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 2 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh B và chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 20/7/2015 và cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 29/9/2018.

Khi ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu K; chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu T đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Hai bên tự nguyện thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh B và chị T đều

không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận anh B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0001360 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P, huyện P, Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phùng Thị Thu Hương**